TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Hương

Ông Phạm Ngọc Tuân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19-11-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05-9-2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25 ngày 14-11-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Vũ Công K, sinh năm 1969;

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 1, tổ 6, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1972;

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Vũ Công K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị S đăng ký kết hôn vào năm 1991 trên cơ

sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân chị S không lo toan cho gia đình. Từ tháng 9 năm 2017, chị S đã bỏ về quê ở thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương ở cùng gia đình anh trai là Vũ Đình T. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị S, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị S.

- Về con chung: Vợ chồng anh có ba con chung là Vũ Thị Vân A, sinh năm 1992, Vũ Việt B, sinh năm 1995, Vũ Gia H, sinh năm 1999. Các con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị S trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn được một năm, vợ chồng chị đã chuyển vào Đồng Nai làm ăn sinh sống từ đó đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian mới kết hôn, anh K nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Đến thời gian gần đây anh K lại tiếp tục đánh đập chị. Chị đã về nhà anh trai là Vũ Đình T tại thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương được khoảng 5 đến 6 tháng nay. Từ khi chị đi, vợ chồng chị không liên lạc với nhau. Nay anh K có đơn khởi kiện xin ly hôn chị, chị không có quan điểm gì, để tự anh K giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng chị có ba con chung như anh K trình bày. Các con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đại diện địa phương cung cấp: Việc anh Vũ Công K và chị Vũ Thị S có mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng hay không thì chính quyền địa phương không biết được do hai anh chị không trình báo với chính quyền địa phương.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện địa phương cung cấp: Thời gian gần đây khoảng 5 tháng, chị S có về nhà anh trai là Vũ Đình T ở thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương ở. Ngày 06-8-2018, chị S đã đến UBND xã Q để làm thủ tục chuyển hộ khẩu từ xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai về thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên toà: Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho anh K ly hôn chị S. Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Vũ Công K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Vũ Thị S được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K, chị S.

[2] Về hôn nhân: Anh Vũ Công K và chị Vũ Thị S đều trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương vào năm 1991 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh K trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chị S không quan tâm đến gia đình mà bỏ về quê ở từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Theo chị S trình bày thời gian mới kết hôn anh K thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Đến thời gian gần đây, anh K lại tiếp tục đánh chị nên chị đã bỏ về quê ở từ tháng 9/2017 đến nay, vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Bản thân chị cũng không có quan điểm gì về việc anh K xin ly hôn chị. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị S đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần cho anh K ly hôn chị S.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là Vũ Thị Vân A, sinh năm 1992, Vũ Việt B, sinh năm 1995, Vũ Gia H, sinh năm 1999. Các con

chung đã trưởng thành, anh K và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các đương sự có tranh chấp có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Công K ly hôn chị Vũ Thị S.

2. Về án phí: Anh Vũ Công K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003401 ngày 30-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Anh K đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh